TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2022/HS-ST
Ngày: 27/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lại Anh Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hoài** và ông **Triệu Duy Tỏi**.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1984 tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N1 (đã chết) và bà Vũ Thị H; Có vợ là Vũ Thị Hiệp và 02 con đều sinh năm 2009; Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 29/01/2021, Chủ tịch UBND xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (chấp hành xong ngày 29/4/2021);

- Ngày 24/5/2021, Công an huyện Thanh Miện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (chấp hành xong ngày 27/5/2021).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022 đến 18/02/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện.

- *Người làm chứng*:

+ Anh **Bùi Văn H1**.

+ Anh **Vương Công T**.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, tại khu vực cầu O thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện T, tỉnh H; Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Văn N cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng, trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận gói nilon màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, N mua để sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (7x6,5)cm, trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Quá trình điều tra, N khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, N đi bộ từ nhà ra đường, sau đó đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu G thuộc địa phận huyện P, tỉnh H1 để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu G, N gặp người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 30 tuổi hỏi mua được 01 gói ma túy đá được bọc ngoài bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi tiếp tục đi nhờ xe về xã C, huyện T thì xuống xe đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi N đi bộ đến khu vực cầu O thuộc thôn A, xã C, N lấy gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 231/KLGĐ-PC09 ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Văn N, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,155g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,118g ma túy, loại Methamphetamine và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 14 tháng tù đến 17 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,118 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, tại khu vực cầu O thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện T, tỉnh H; Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép **0,155** gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy:

- Bị cáo không có tiền án; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tiền sự, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,118 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong là những vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu và cho tiêu hủy.

- Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo N nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N **14** (*mười bốn*) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 15/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ: **0,118** gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lại Anh Vân